TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10- PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2026/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 3 năm 2026
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Văn Khảm;

- Bà Vũ Thị Thanh Hương.

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10- Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2025/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16 /2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 2 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn G, xã T, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn G, xã T, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 4/9/2025 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Khắc H kết hôn ngày 02/3/2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Tam Hồng, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng gia đình anh H, sau đó đến năm 2005 vợ chồng ra ở riêng làm cơ khí. Đến năm 2012 vợ chồng chuyển sang làm vải vụn tại địa phương. Quá trình chung sống ban đầu tình cảm vợ chồng bình thường, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, kinh doanh thua lỗ vỡ nợ, anh H nghiện ma túy và bị xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy thời

hạn 01 năm 06 tháng tù. Đến ngày 6/6/2025 anh H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương tuy nhiên cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng ly thân từ tháng 11 năm 2025 cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh A, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2005, cháu Nguyễn Khắc C, sinh ngày 12/7/2008 và cháu Nguyễn Khắc Tấn D, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2014. Cháu Khánh A đã thành niên chị không yêu cầu Tòa giải quyết. Hiện nay, cháu D đang ở cùng chị còn cháu C đang ở cùng anh H. Ly hôn chị xin tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu D còn đồng ý để anh H nuôi cháu C. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Khắc H: Tòa án đã làm các thủ tục triệu tập hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Khắc H. Về con chung: giao cháu Nguyễn Khắc C, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2008 cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng còn giao cháu Nguyễn Khắc Tấn D, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2014 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về các vấn đề khác: không yêu cầu không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Khắc H, anh H có nơi cư trú tại xã Tam Hồng, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10- Phú Thọ theo quy định tại điểm a khoản 1Điều 35 và điểm a khoản 1Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh H, anh H có biết việc chị T làm đơn xin ly hôn nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc H kết hôn với nhau ngày 2/3/2004 trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn do luật định nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng làm ăn thua lỗ, anh H chơi bời, nghiện ma túy đã chấp hành xong án phạt tù tại trại giam về địa phương. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, mặc dù anh H biết việc chị T có đơn xin ly hôn nhưng không hợp tác và không đến Tòa án để làm việc. Như vậy anh H đã từ bỏ mọi quyền lợi của mình cũng như không có mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T xác định vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh A, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2005, cháu Nguyễn Khắc C, sinh ngày 12/7/2008 và cháu Nguyễn Khắc Tấn D, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2014. Cháu Khánh A đã thành niên chị không yêu cầu Tòa giải quyết. Hiện nay, cháu D đang ở cùng chị còn cháu C đang ở cùng anh H. Ly hôn chị xin tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu D còn đồng ý để anh H nuôi cháu C. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, yêu cầu của chị T là hoàn toàn tự nguyện, hơn nữa hiện tại cháu D đang ở cùng chị còn cháu C đang ở cùng anh H. Vì vậy, cần giao cháu D cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu C. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này, khi các đương sự có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Khắc H.

2.Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Khắc Tấn D, sinh ngày 23/11/2014. Anh Nguyễn Khắc H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Khắc C, sinh ngày 12/7/2008. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003446 ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 10- Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
-UBND xã Tam Hồng- Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng